

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT ĐỀ NGHỊ XEM XÉT LẠI
QUYẾT ĐỊNH KHÔNG MỞ THỦ TỤC PHÁ SẢN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Tổ Thẩm phán gồm có:

Tổ trưởng Tổ Thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Thành viên Tổ Thẩm phán:

1. Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

2. Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Theo đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đề ngày 01/02/2024 của Công ty TNHH M có nội dung như sau:

Ngày 02 tháng 01 năm 2023, giữa Công ty TNHH M (Gọi tắt là Công ty M) và Công ty Cổ phần S (Gọi tắt là Công ty S) đã ký kết Hợp đồng mua bán số 38/HĐMB-2023 về việc mua bán giấy bao bì các loại. Sau khi ký kết hợp đồng Công ty M T1 đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng nêu trên, tuy nhiên phía Công ty S chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng như đã thỏa thuận. Ngày 31/10/2023, Công ty M và Công ty S đã tiến hành lập Biên bản đối chiếu công nợ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/10/2023, cụ thể Công ty S phải thanh toán cho Công ty M tổng số tiền là 708.047.920 đồng. Đến ngày 15/11/2023, Công ty S gửi Văn bản số 01/CV-11.23 về việc xem xét gia hạn thời gian thanh toán. Cụ thể, Công ty S H đề nghị thanh toán số tiền nợ 708.047.920 đồng như sau: Thanh toán 100.000.00 đồng đến 150.000.000 đồng từ ngày 10/11/2023-20/11/2023; Thanh toán 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng từ ngày 20/11/2023-30/11/2023; Thanh toán 125.000.000 đồng từ ngày 10/12/2023-20/12/2023; Thanh toán 125.000.000 đồng từ ngày 20/12/2023 - 30/12/2023; Số tiền còn lại sẽ thanh toán dứt điểm trước ngày 30/01/2024. Đối chiếu với nội dung biên bản đối chiếu công nợ và Văn bản số 01/CV-11.23, tính đến tháng

12/2023 Công ty S mới chỉ thanh toán cho Công ty M số tiền 80.000.000đồng và không thanh toán nữa nên Công ty M T1 nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty Cổ phần S theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Phá sản năm 2014.

Ngày 25/6/2024, Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà ban hành Quyết định không mở thủ tục phá sản số 02/2024/QĐ-KMTTPS không mở thủ tục phá sản đối với Công ty S.

Ngày 02/7/2024, Công ty M T1 nộp đơn đề nghị xem xét lại Quyết định không mở thủ tục phá sản số 02/2024/QĐ-KMTTPS ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An không chấp nhận yêu cầu của Công ty M cho tiến hành mở thủ tục phá sản đối với Công ty S, giữ nguyên Quyết định không mở thủ tục phá sản số 02/2024/QĐ-KDTTPS ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà đối với Công ty S.

XÉT THẤY:

[1] Xét đơn đề nghị xem xét lại không mở thủ tục phá sản số 02/2024/QĐ-KDTTPS ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà đối với Công ty S, Tổ Thẩm phán thấy rằng:

[2] Giữa Công ty M với Công ty S có biên bản đối chiếu công nợ và Công ty S có văn bản đề nghị thanh toán cho Công ty M theo lộ trình từ ngày 10/11/2023 đến ngày 30/01/2024. Thực tế thì ngày 01/12/2023, Công ty S đã thanh toán số tiền 80.000.000 đồng và đến các ngày 09/5/2024 thanh toán số tiền 50.000.000 đồng; ngày 24/6/2024 thanh toán số tiền 50.000.000đồng;

Ngoài ra, Công ty Cổ phần S cung cấp cho Tòa án các báo cáo tài chính của các năm thể hiện không có dấu hiệu nào cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra không liên tục; Các ủy nhiệm chi lương cho công nhân, tình hình nộp bảo hiểm xã hội; Các hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Công ty Cổ phần S với các đối tác thể hiện tình trạng Công ty vẫn đang hoạt động bình thường và đang tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Công ty TNHH M.

[3] Tại khoản 1 Điều 4 Luật Phá sản năm 2014 quy định: *“Doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán là doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán.”*.

Tại Mục 1 của Văn bản số 199/TANDTC-PC ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân Tối cao giải thích về tình trạng mất khả năng thanh toán như sau:

Căn cứ vào quy định trên thì doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có khoản nợ cụ thể, rõ ràng do các bên thừa nhận, thỏa thuận hoặc được xác định thông qua bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, phán quyết của Trọng tài thương mại, hoặc được xác định trong quyết định của cơ quan có thẩm quyền và các bên không có tranh chấp về khoản nợ này.

- Khoản nợ đến hạn thanh toán.

Khoản nợ đến hạn thanh toán là khoản nợ đã được xác định rõ thời hạn thanh toán, mà đến thời hạn đó doanh nghiệp, hợp tác xã phải có nghĩa vụ trả nợ. Thời hạn thanh toán này được các bên thừa nhận, thỏa thuận hoặc được xác định thông qua bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, phán quyết của Trọng tài thương mại hoặc trong quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán bao gồm 02 trường hợp:

+ Doanh nghiệp, hợp tác xã không có tài sản để thanh toán các khoản nợ;

+ Doanh nghiệp, hợp tác xã có tài sản nhưng không thanh toán các khoản nợ.

Theo đó, “mất khả năng thanh toán” không có nghĩa là doanh nghiệp, hợp tác xã không còn tài sản để trả nợ; mặc dù doanh nghiệp, hợp tác xã còn tài sản để trả nợ nhưng đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn cho chủ nợ thì vẫn coi là doanh nghiệp, hợp tác xã “mất khả năng thanh toán”.

[4] Như vậy, sau khi Công ty S thực hiện một phần nghĩa vụ (trả số tiền 80.000.000 ngày 01/12/2023) thì ngày 01/02/2024, Công ty M mới nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty S tại Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa. Sau khi Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản ngày 09/4/2024, trong thời hạn 03 tháng, Công ty S tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán một phần khoản nợ cho Công ty M T1 với tổng số tiền là 100.000.000 đồng (ngày 09/5/2024 thanh toán số tiền 50.000.000 đồng; ngày 24/6/2024 thanh toán số tiền 50.000.000 đồng). Do đó, đủ cơ sở xác định tình trạng của Công ty S không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo khoản 1 Điều 4 Luật Phá sản.

[5] Từ những phân tích trên, lý do đề nghị xem xét lại quyết định không mở thủ tục phá sản của Công ty M T1 là không có cơ sở. Do đó, Tổ Thẩm phán không chấp nhận đơn đề nghị xem xét lại Quyết định không mở thủ tục phá sản số 02/2024/QĐ-KMTTPS ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đối với Công ty S như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 44 Luật Phá sản; các Điều 13, 14, 15, 16 của Thông tư số 01/2015/TT-CA ngày 08/10/2015 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về quy chế làm việc của các Tổ Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản.

1. Không chấp nhận đơn đề nghị xem xét lại Quyết định không mở thủ tục phá sản số 02/2024/QĐ-KMTTPS ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đối với Công ty Cổ phần S của Công ty TNHH M.

2. Giữ nguyên Quyết định không mở thủ tục phá sản số 02/2024/ QĐ-KMTTPS ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đối với Công ty Cổ phần S; địa chỉ trụ sở: Lô R - R đường số I, Khu công nghiệp H mở rộng, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Người yêu cầu;
- Người bị yêu cầu;
- Lưu: HS, VT.

TM. TỔ THẨM PHÁN
TỔ TRƯỞNG TỔ THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Thúy